

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Bích T, sinh năm 1998, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Tổ G, ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2025, chị Bùi Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang vào ngày 28/5/2018. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Chúc Q, sinh ngày 20/01/2016 và Nguyễn Bùi Khánh D, sinh ngày 20/02/2022, đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh N có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Chị T có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Bích T và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang vào ngày 28/5/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh N. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Bùi Bích T và anh Nguyễn Văn N được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Chúc Q, sinh ngày 20/01/2016 (giới tính nữ) và Nguyễn Bùi Khánh D, sinh ngày 20/02/2022 (giới tính nam). Hiện đang do chị T nuôi dạy. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, các cháu đang do chị T nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, anh N cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Q và cháu D cho chị T nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh N không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Bích T phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Bích T và anh Nguyễn Văn N được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chúc Q, sinh ngày 20/01/2016 (giới tính nữ) và cháu Nguyễn Bùi Khánh D, sinh ngày 20/02/2022 (giới tính nam) cho chị T tiếp tục nuôi dạy. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Bích T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 06 tháng 02 năm 2025 chị T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016799 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm